

Bản án số: 56/2021/HS-ST  
Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Kim Triều

Ông Lý Văn Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Hải Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quốc T; sinh năm: 1985; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 542/75 đường NH, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Phan Thị D, sinh năm 1955; vợ: Diệp Thị Diệu T3, sinh năm 1986; con: Bùi Diệp Tấn T2, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Phan Uyên Nhã T1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 32 TL, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

- + Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1997. Vắng mặt.
- + Ông Trần Lê Bảo T7, sinh năm 1990. Vắng mặt.
- + Ông Lý Thái H2, sinh năm 1991. Vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1988. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, Bùi Quốc T đi bộ đến số 02 đường Đ, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chị Phan Uyên Nhã T1 đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59L1-211.xx nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, T đi bộ đến bên trái chị T1 đe dọa, uy hiếp, yêu cầu chị T1 đưa điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu đen cho T nhưng chị T1 không đồng ý. T tiếp tục dùng kim tiêm đe dọa, yêu cầu chị T1 đưa mô tô biển số 59L1-211.xx và đẩy chị T1 ra phía sau xe, bước chân qua định ngồi lên xe nhưng chị T1 giằng lại làm T không ngồi lên xe được. T tiếp tục uy hiếp dùng cây kim tiêm đe dọa, yêu cầu chị T1 đưa điện thoại di động nhưng chị T1 vẫn không đồng ý thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trong túi áo khoác bên phải của chị T1. Chị T1 dùng tay chụp vào áo khoác, giằng lại được điện thoại di động; lúc này T cầm kim tiêm trên tay bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Đình K chứng kiến sự việc và đuổi theo. T chạy vào trong quán cà phê tại số 07 đường NK, phường B, Quận M, tự dùng bình hoa trên bàn đập nhiều cái vào đầu gây chảy máu. Lúc này các anh Trần Lê Bảo T7, Lý Thái H2, Nguyễn Thành V (Cán bộ Đội Cảnh sát Giao thông Bến Thành- Phòng PC08- Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đang trên đường tuần tra, hỗ trợ bắt giữ T cùng vật chứng, giao Công an phường Đ, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 288/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 01 xe gắn máy hiệu Future biển số: 59L1-211.xx, trị giá 10.333.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64Gb, ốp lưng nhựa đen, số imei: 352978099671993, trị giá 6.834.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Phan Uyên Nhã T1 khai kim tiêm mà T sử dụng đe dọa chị T1 có mũi kim; tuy nhiên T khai nhận kim tiêm không có mũi kim, T sử dụng kim tiêm chỉ với mục đích đe dọa. Vật chứng thu giữ là kim tiêm bằng nhựa đã sử dụng, không có đầu kim tiêm; do đó xét hành vi của T không thuộc trường hợp dùng phương tiện hay thủ đoạn nguy hiểm khác để chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số: 59L1-211.xx, số máy: C45E0184797, số khung: AY-302204; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus (đã thu hồi trả lại bị hại), bị hại không có yêu cầu gì thêm;

- 02 đĩa VCD có chứa nội dung lúc bắt T trong quán cà phê số 07 đường NK, phường B, Quận M (lưu hồ sơ);

- 01 ống kim tiêm bằng nhựa đã qua sử dụng, không có đầu kim tiêm, bên trong có chất lỏng màu đỏ;

- 01 áo màu xanh rêu, 01 quần màu xám đã qua sử dụng;

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSQ1 ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc T về tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, bị cáo đi bộ đến số 02 đường Đ, phường Đ, Quận M thì thấy chị Phan Uyên Nhã T1 đang ngồi trên xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đi bộ đến bên trái chị T1 đe dọa, uy hiếp, yêu cầu chị T1 đưa điện thoại di động nhưng chị T1 không đồng ý. Bị cáo tiếp tục dùng kim tiêm đe dọa, yêu cầu chị T1 đưa xe mô tô và đẩy chị T1 ra phía sau xe, bước chân qua định ngồi lên xe nhưng chị T1 giằng lại làm bị cáo không ngồi lên xe được. Bị cáo yêu cầu chị T1 đưa điện thoại di động nhưng chị T1 không đưa. Lúc này, bị cáo dùng tay phải giật điện thoại di động trong túi áo khoác bên phải của chị T1, chị T1 dùng tay chụp vào áo khoác, giằng lại được; bị cáo cầm kim tiêm bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Đình K chứng kiến sự việc và đuổi theo. Bị cáo chạy vào trong quán cà phê tại số 07 đường NK, phường B, Quận M, tự dùng bình hoa trên bàn đập nhiều cái vào đầu gây chảy máu. Lúc này các anh Trần Lê Bảo T7, Lý Thái H2 và Nguyễn Thành V hỗ trợ bắt giữ bị cáo cùng vật chứng, giao Công an phường Đ, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy nên khi xét nghiệm chất ma túy tại Trạm Y tế phường Đ, Quận M có kết quả dương tính với ma túy.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Bùi Quốc T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số: 59L1-211.xx, số máy: C45E0184797, số khung: AY-302204; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus

đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 02 đĩa VCD có chứa nội dung lúc bắt bị cáo T trong quán cà phê số 07 đường NK, phường B, Quận M cần tiếp tục lưu hồ sơ để phục vụ công tác điều tra;

- 01 ống kim tiêm bằng nhựa đã qua sử dụng, không có đầu kim tiêm, bên trong có chất lỏng màu đỏ cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 áo màu xanh rêu, 01 quần màu xám đã qua sử dụng cần tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiếp tục lưu hồ sơ 02 đĩa VCD có chứa nội dung lúc bắt bị cáo T trong quán cà phê số 07 đường NK, phường B, Quận M để phục vụ công tác điều tra;

Tịch thu và tiêu hủy 01 ống kim tiêm bằng nhựa đã qua sử dụng, không có đầu kim tiêm, bên trong có chất lỏng màu đỏ (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 250/20-PNK ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh);

Tiêu hủy 01 áo màu xanh rêu, 01 quần màu xám đã qua sử dụng (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 250/20-PNK ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- CCTHADS Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tĩnh**